

Số :170002392/PCBA-HCM

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2017

**PHIẾU TIẾP NHẬN**

**Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A**

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG
2. Địa chỉ: 60C ĐƯỜNG VĂN CAO, P. PHÚ THỌ HÒA, Q.TÂN PHÚ, TPHCM., Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Số văn bản đề nghị của cơ sở : 171106/ĐD-ADIN-DC Ngày: 04/11/2017

4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: DỤNG CỤ NHA KHOA

Chủng loại/mã sản phẩm: Theo phụ lục

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn áp dụng: ISO 13485

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD.

Địa chỉ chủ sở hữu: ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD.

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

(1) Tên cơ sở: Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương

Địa chỉ: 60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú, TPHCM, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cố định: 02854086850 Điện thoại di động: 0938135739

7. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A	X
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng	X
3	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	X
4	Bản phân loại trang thiết bị y tế	X
5	Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế hoặc Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ công bố đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu.	X
6	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	X

7	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
8	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật TTBYT	x
9	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	x
10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	x
11	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	x

## **NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

Phạm Thị Thanh Huyền

**PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

TT	Tên trang thiết bị	Chủng loại	Mã sản phẩm	Hãng / Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	Adaptor for Zirconium abutments	RS3980	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
2		Adapter for Zirconia Abutment 3.5mm Platform	ZA1002				
3		Adaptor for Zirconium abutments - Platform 3mm	RS3981				
4		Adapter for Zirconia Abutment 3.5mm Platform	ZA0002				
5		NP Adapter for Zirconia Abutment	ZA0102				
6		RP Straight Zirconia Abutment Adapter	ZA0202				
7		WP Straight Zirconia Abutment Adapter	ZA0302				
8		Hand Wrench	RA0051				
9		Wrench Ratchet	RS6100				
10		Surgical Torque Ratchet 35-100 Ncm	RS6111				
11		Prosthetic Torque Ratchet 15-35 Ncm	RS6112				
12		4mm Square Torque Ratchet -Long	RS6141				
13		Ratchet 4mm Hex	GS0010				
14		Probe for Bone Screws	HA0013				
15		Depth Probe	RS6180				
16		Spacer Depth Probe	GS0011				
17		Parallel Pin 11	RS6150				
18		Parallel Pin 16	RS6155				
19		Rotation Tool	RS7020				
20		1.25 Hex Tool 14cmL	RS6085				
21		Cylindrical Grip Core Tool	RS6200				
22		Hand Piece Insertion Tool For Ortho Screw 1.4mmD	HA0016				
23		Manual Insertion Tool For Ortho Screw 1.4mmD	HA0017				
24		Manual Insertion Tool For Bond Screw 1.4mmD	HA0017				
25		UNP/NP CloseFit™ Abutment Insertion Tool	UNP1001				
26		Screw Type RS/WP Implant Removal Tool	RS9040				
27		Screw Type NP/RP Implant Removal Tool	RS9041				
28		RS Extration Tool	GS0035				
29		NP/UNP Extration Tool	GS0045				
30		RP Extration Tool	GS0043				

31		WP Extration Tool	GS0044							
32		Extration Tool Spanner	GS0036							
33		Torque Ratchet Surgical Intruments Handle	RA0040							
34		Torque Ratchet Prosthetic Intruments Handle	RA0047							
35		Wrench Ratchet Surgical Intruments Handle	RA0050							
36		Osteotome Insert 2.0mmD	HA0061							
37		Osteotome Insert 2.8mmD	HA0064							
38		Osteotome Insert 3.25mmD	HA0067							
39		Osteotome Insert 3.65mmD	HA0070							
40		Osteotome Handle	HA0074							
41		Angled Osteotome	RS7010							
42		Straight Convex Osteotome 2mmD	HA0062							
43		Straight Convex Osteotome 2.8mmD	HA0065							
44		Straight Convex Osteotome 3.25mmD	HA0068							
45		Straight Convex Osteotome 3.65mmD	HA0071							
46		WP Hand Piece Hex Adapter - Short	WP0062							
47	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	WP Handpiece Hex Adapter - Long	WP0072	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương				
48		WP Handpiece Hex Adapter - Short	WP0062							
49		WP 2.65mm Hex Handpieve Adapter FXL - Short	WP0075							
50		WP 2.65mm Hex Handpieve Adapter FXL - Medium	WP0076							
51		WP 2.65mm Hex Handpieve Adapter FXL - Long	WP0077							
52		WP 2.65mm Hex Handpieve Adapter- Short	WP0068							
53		WP 2.65mm Hex Handpieve Adapter- Medium	WP0071							
54		WP 2.65mm Hex Handpieve Adapter- Long	WP0074							
55		RP Handpiece Hex Adapter - Long	RP0072							
56		RP 2.25mm Hex Handpieve Adapter- Short	RP0068							
57		RP 2.25mm Hex Handpieve Adapter- Medium	RP0071							
58		RP 2.25mm Hex Handpieve Adapter- Long	RP0074							
59		RP 2.25mm Hex Handpieve Adapter FLX - Short	RP0075							
60		RP 2.25mm Hex Handpieve Adapter FLX - Medium	RP0076							
61		RP 2.25mm Hex Handpieve Adapter FLX - Long	RP0077							
62		RP Handpiece Hex Adapter - Short	RP0062							
63		NP 2mm Hex Handpiece Adapter - Short	NP0062							
64		NP 2mm Hex Handpiece Adapter - Long	NP0072							
65		NP 2mm Hex Handpiece Adapter- Short	NP0068							
										60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú

66		NP 2mm Hex Handpiece Adapter- Medium	NP0071				
67		NP 2mm Hex Handpiece Adapter- Long	NP0074				
68		NP 2mm Hex Handpiece Adapter FLX - Short	NP0075				
69		NP 2mm Hex Handpiece Adapter FLX - Medium	NP0076				
70		NP 2mm Hex Handpiece Adapter FLX - Long	NP0077				
71		UNP 2mm Hex Handpiece Adapter FLX - Short	UNP 0068				
72		UNP 2mm Hex Handpiece Adapter FLX - Medium	UNP 0071				
73		UNP 2mm Hex Handpiece Adapter FLX - Long	UNP 0074				
74		RS Hex Handpiece Adapter - Short	RS9021				
75		RS Hex Handpiece Adapter - Medium	RS9026				
76		RS Hex Handpiece Adapter - Long	RS9029				
77		RS Hex Handpiece Adapter	RS6030				
78		RS 2.45 Hex Handpiece Adapter FLX - Short	RS6031				
79		RS 2.45 Hex Handpiece Adapter FLX - Medium	RS6036				
80		RS 2.45 Hex Handpiece Adapter FLX - Long	RS6039				
81		RS Hex Handpiece Adapter - Long	RS9025				
82	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	RS Hex Handpiece Adapter - Short	RS9020	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
83		4mm Square Hand Piece Adapter	RS6120				
84		TMA /FC Hex Handpiece Adapter - Short	RS6194				
85		TMA /FC Hex Handpiece Adapter - Long	RS6195A				
86		Torque Wrench 4mm Square Adapter	RA0012				
87		Torque Wrench 4.8mm Hexagon Adapter	RA0013				
88		Torque Wrench 6.4mm Hexagon Adapter	RA0014				
89		NP 2mm Hex Torque Driver - Long	NP0005				
90		NP 2mm Hex Torque Driver - Short	NP0006				
91		RS 2.4 Hex Torque Driver - Short	RS6011				
92		RS 2.4 Hex Torque Driver - Long	RS6012				
93		RS One Piece Torque Driver - Short	RS6025				
94		RS One Piece Torque Driver - Long	RS6026				
95		Torque Driver for Ball Attachment	RS6090				
96		Star Torque Driver - Long	RP0005				
97		Star Torque Driver - Short	RP0065				
98		RP 2.2mm Hex Torque Driver - long	RP0066				
99		RP 2.2mm Hex Torque Driver - Short	RP0067				
100		WP 2.6mm Torque Driver - Long	WP0066				

101	Dụng cụ phục hình chân răng nhân tạo	WP 2.6mm Torque Driver - Short	WP0067	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
102		TMA/FC Hex Torque Driver - Long	RS6196				
103		TMA/FC Hex Torque Driver - Short	RS6197				
104		4mm Square Torque Driver - Short	RS6130				
105		4mm Square Torque Driver - Long	RS6140				
106		5mmD One Piece Torque Driver	RS6995				
107		1.27 Hex Torque Driver - Short	RS6080				
108		1.27 Hex Torque Driver - Long	RS6082				
109		2mm Hex Torque Driver 3.5mm	RS6132				
110		Star Hand Driver - Long	RP0004				
111		Star Hand Driver - Short	RP0064				
112		Driver for Flat Connection Abutment	FC8001				
113		1.27 Hex Hand Driver - Medium	RS6094				
114		1.27 Hex Hand Driver - Short	RS6095				
115		1.27 Hex Hand Driver - Long	RS6097				
116		TMA/FC Female Hand Hex Driver - Long	RS6191				
117		TMA/FC Female Hand Hex Driver - Short	RS6193				
118		1.27 Hex Driver for Handpiece - Short	RS9030				
119		1.27 Hex Driver for Handpiece - Long	RS9035				
120		Surgical Driver	RS7001				
121		Star Handpiece Driver - Long	RP0019				
122		Star Handpiece Driver - Short	RP0018				
123		Handpiece Guide Fixation Screw Driver	GS0028				
124		Guide Fixation Screw Driver	GS0027				
125	Dụng cụ lấy dấu răng	RS VIZ Scan Body 7mm	RS0088				
126		RS VIZ Scan Body 10mm	RS0089				
127		WS VIZ Scan Body 7mm	WP0088				
128		WS VIZ Scan Body 10mm	WP0089				
129		RP VIZ Scan Body 7mm	RP0088				
130		RP VIZ Scan Body 10mm	RP0089				
131		NP VIZ Scan Body 7mm	NP0088				
132		NP VIZ Scan Body 10mm	NP0089				
133		UNP VIZ Scan Body 7mm	UNP0088				
134		UNP VIZ Scan Body 10mm	UNP0089				
135		TMA VIZ Scan Body 6mm	TM0006				

136	Dụng cụ lấy dầu răng	TMA VIZ Scan Body 9mm	TM0009	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
137		RS Scan Body	RS5110				
138		TMA Scan Body	RS5111				
139		NP CloseFit™ Scan Body	NP0110				
140		WP CloseFit™ Scan Body	WP0110				
141		RP CloseFit™ Scan Body	RP0110				
142		TMA Scan Body Screw	TM0001				
143		Open Tray Transfer - for platform 3mm	RS5611				
144		RS Open Tray Transfer for Connection Abutment	RS5615				
145		RS Open Tray Transfer	RS5610				
146		RP Open Tray Transfer	RP0017				
147		RS Open Tray Slim Transfer 3.6mmDX10mmL	RS3510				
148		RS Open Tray Slim Transfer 3.6mmDX14mmL	RS3514				
149		RS Open Tray Transfer 4.5mmDX10mmL	RS4510				
150		RS Open Tray Transfer 4.5mmDX14mmL	RS4514				
151		RP CloseFit™ Open Tray Transfer 4.2mmDX10mmL	RP5510				
152		RP CloseFit™ Open Tray Transfer 4.2mmDX14mmL	RP5514				
153		RP CloseFit™ Slim Open Tray Transfer 3.6mmDX10mmL	RP5610				
154		RP CloseFit™ Slim Open Tray Transfer 3.6mmDX14mmL	RP5614				
155		WP Open Tray Transfer	WP0017				
156		WP CloseFit™ Wide Open Tray Transfer 6mmDX10mmL	WP5410				
157		WP CloseFit™ Wide Open Tray Transfer 6mmDX14mmL	WP5414				
158		WP CloseFit™ Open Tray Transfer 5.2mmDX10mmL	WP5510				
159		WP CloseFit™ Open Tray Transfer 5.2mmDX14mmL	WP5514				
160		WP CloseFit™ Slim Open Tray Transfer 4mmDX10mmL	WP5610				
161		WP CloseFit™ Slim Open Tray Transfer 4mmDX14mmL	WP5614				
162		NP CloseFit™ Open Tray Transfer 4.2mmDX14mmL	NP5514				
163		NP CloseFit™ Slim Open Tray Transfer 3.2mmDX14mmL	NP5614				
164		NP Open Tray Transfer	NP0017				
165		UNP CloseFit™ Open Tray Transfer 4mmDX14mmL	UNP5514				
166		UNP CloseFit™ Slim Open Tray Transfer 3.2mmDX14mmL	UNP5614				
167		RS Slim Close Tray Transfer 3.5mmDX9mmL	RS5109				
168		RS Slim Close Tray Transfer 3.5mmDX13mmL	RS5113				
169	RS Close Tray Transfer 4.5mmDX9mmL	RS5209					
170	RS Close Tray Transfer 4.5mmDX13mmL	RS5213					

171	Dụng cụ lấy dấu răng	RS Slim Closed Tray Transfer	RS5600	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
172		RS Closed Tray Transfer 9 mm	RS5509				
173		RS Closed Tray Transfer 12 mm	RS5512				
174		Closed Tray Transfer 12 mm-Platform 3mm	RS5513				
175		Closed Tray Transfer for Connection Abutment	RS5595				
176		UNP CloseFit™ Slim Close Tray Transfer 3.2mmDX13mmL	UNP5113				
177		UNP CloseFit™ Close Tray Transfer 4.0mmDX13mmL	UNP5213				
178		NP Slim Closed Tray Transfer	NP0016				
179		NP CloseFit™ Slim Close Tray Transfer 3.2mmDX13mmL	NP5113				
180		NP CloseFit™ Close Tray Transfer 4.2mmDX13mmL	NP5213				
181		TMA Closed Tray Transfer	RS5011				
182		RP Slim Closed Tray Transfer	RP0016				
183		RP CloseFit™ Slim Close Tray Transfer 3.6mmDX9mmL	RP5109				
184		RP CloseFit™ Slim Close Tray Transfer 3.6mmDX13mmL	RP5113				
185		RP CloseFit™ Close Tray Transfer 4.2mmDX9mmL	RP5209				
186		RP CloseFit™ Close Tray Transfer 4.2mmDX9mmL	RP5213				
187		WP Slim Closed Tray Transfer	WP0016				
188		WP CloseFit™ Slim Close Tray Transfer 4mmDX9mmL	WP5109				
189		WP CloseFit™ Slim Close Tray Transfer 4mmDX13mmL	WP5113				
190		WP CloseFit™ Close Tray Transfer 5.2mmDX9mmL	WP5209				
191		WP CloseFit™ Close Tray Transfer 5.2mmDX13mmL	WP5213				
192		WP CloseFit™ Wide Close Tray Transfer 6mmDX9mmL	WP5309				
193		WP CloseFit™ Wide Close Tray Transfer 6mmDX13mmL	WP5313				
194		NP CloseFit™ Open Tray Transfer Screw	NP5014				
195		NP Open Tray Transfer Screw	NP0028				
196		RP CloseFit™ Open Tray Transfer Screw Short	RP5010				
197		RP CloseFit™ Open Tray Transfer Screw Long	RP5014				
198		RP Open Tray Transfer Screw	RP0028				
199		RS Open Tray Screw for Connection Abutment	RS3426				
200		Short Open Tray Screw For Connection Abutment	RS3429				
201	UNP CloseFit™ Open Tray Transfer Screw	UNP5014					
202	WP Open Tray Transfer Screw	WP0028					
203	WP CloseFit™ Open Tray Transfer Screw Short	WP5010					
204	WP CloseFit™ Open Tray Transfer Screw Long	WP5014					
205	TMA Screw For Open Tray Impression Copying	RP5008					



206	Dụng cụ lấy dầu răng	NP Closed Tray Transfer Screw	NP0027	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú	
207		NP CloseFit™ Closed Tray Transfer Screw	NP5127					
208		WP Closed Tray Transfer Screw	WP0027					
209		RP Closed Tray Transfer Screw	RP0027					
210		RP CloseFit™ Closed Tray Transfer Screw Short	RP5126					
211		RP CloseFit™ Closed Tray Transfer Screw Long	RP5127					
212		RS Screw For Closed Tray Transfer	RS3425					
213		Screw For Closed Tray Transfer 12mm-Platform 3mm	RS3428					
214		TMA Screw For Closed Tray Transfer	RS5009					
215		UNP CloseFit™ Close Tray Transfer Screw	UNP5127					
216		WP CloseFit™ Close Tray Transfer Screw Short	WP5126					
217		WP CloseFit™ Close Tray Transfer Screw Long	WP5127					
218		TMA Impression Coping Open Tray	RS5006					
219		TMA Impression Coping Closed Tray Transfer	RS5007					
220		Flat Connection Transfer Impression Coping	FC5512					
221		RS Plastic Coping Connection Abutment	RS5100					
222		TMA Titanium Temporary Copying	RS4900					
223		Dụng cụ điều chỉnh răng	Flat Connection Long Laboratory Screw					FC6017
224			Milling Analog for Titanium Blank RS					RS1120
225			Milling Analog for Titanium Blank UNP					UNP1120
226			Milling Analog for Titanium Blank NP					NP1120
227			Milling Analog for Titanium Blank RP					RP1120
228	Milling Analog for Titanium Blank WP		WP1120					
229	RS Internal Hex Implant Analog		RS5737					
230	Implant Analog 4.5mmD		RS5745					
231	WP Implant Analog		WP0007					
232	RP Implant Analog		RP0007					
233	UNP Implant Analog		UNP0007					
234	NP Implant Analog		NP0007					
235	Implant Replica For Connection Abutment		RS5715					
236	Flat Connection Implant Replica		FC5737					
237	Flat Connection Centering Ring		FC6018					
238	Female Analog for Cylindrical Grip		RS2508					
239	Ball Attachment Abutment Replica		RS5740					
240	TMA Abutment Replica		RS5004					

241	Dụng cụ điều chỉnh răng	2.0D 13mmL Anchorage Screw	GS1320	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
242		2.0D 15mmL Anchorage Screw	GS1520				
243		5.5mmD Sleeve	GS0055				
244		Narrow Implants 3.3mmD Sleeve	GS0033				
245		2.0mmD Sleeve	GS0020				
246	Mũi khoan răng nha khoa	Pilot Drill 2mmD x6-13mmL	DL1320				
247		Pilot Drill 2mmD x8-18mmL	DL1820				
248		Pilot Drill 2mmD x16mmL Ext	RS8001				
249		Pilot Drill 2.0mmD x12mmL Ext	RS8002				
250		Tri Step Pilot Drill - 15mm	PD6815				
251		Tri Step Pilot Drill - 20mm	PD6820				
252		Twist Step Drill 1.8/2.5mmD x 6-13mmL	DL1325				
253		Twist Step Drill 2.3/2.8mmD x 6-13mmL	DL1328				
254		Twist Step Drill 2.8/3.2mmD x 6-13mmL	DL1332				
255		Twist Step Drill 3.2/3.6mmD x 6-13mmL	DL1336				
256		Twist Step Drill 3.8/4.2mmD x 6-13mmL	DL1342				
257		Twist Step Drill 4.2/4.6mmD x 6-13mmL	DL1346				
258		Twist Step Drill 4.8/5.2mmD x 6-13mmL	DL1352				
259		Twist Step Drill 5.2/5.6mmD x 6-13mmL	DL1356				
260		Twist Step Drill 1.8/2.5mmD x 8-18mmL	DL1825				
261		Twist Step Drill 2.3/2.8mmD x 8-18mmL	DL1828				
262		Twist Step Drill 2.8/3.2mmD x 8-18mmL	DL1832				
263		Twist Step Drill 3.2/3.6mmD x 8-18mmL	DL1836				
264		Twist Step Drill 3.8/4.2mmD x 8-18mmL	DL1842				
265		Twist Step Drill 4.2/4.6mmD x 8-18mmL	DL1846				
266		Twist Step Drill 4.8/5.2mmD x 8-18mmL	DL1852				
267		Twist Step Drill 5.2/5.6mmD x 8-18mmL	DL1856				
268		Twist Drill 2.5mmD x16mmL Ext	RS8003				
269		Twist Drill 2.8mmD x12mmL Ext	RS8004				
270		Twist Drill 2.8mmD x16mmL Ext	RS8006				
271	Twist Drill 3.2mmD x12mmL Ext	RS8009					
272	Twist Drill 3.2mmD x16mmL Ext	RS8010					
273	Twist Drill 3.65mmD x12mmL Ext	RS8012					
274	Twist Drill 4.2mmD x12mmL Ext	RS8014					
275	Twist Drill 3.65mmD x16mmL Ext	RS8015					

276	Mũi khoan răng nha khoa	Twist Drill 4.2mmD x16mmL Ext	RS8016	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
277		Twist Drill 4.6mmD x12mmL Ext	RS8018				
278		Twist Drill 4.6mmD x16mmL Ext	RS8019				
279		Twist Drill 5.2mmD 16mmL Internal	RS8020				
280		Twist Drill 2.0mmD 16L Internal IRIG	RS8021				
281		Twist Drill 2.5mmD 16L Internal IRIG	RS8022				
282		Twist Drill 2.8mmD 16L Internal IRIG	RS8023				
283		Twist Drill 3.2mmD 16L Internal IRIG	RS8024				
284		Twist Drill 3.65mmD 16L Internal IRIG	RS8025				
285		Twist Drill 4.2mmD 16L Internal IRIG	RS8026				
286		Twist Drill 5.2mmD 16L Internal IRIG	RS8027				
287		Twist Drill 5.5mmD x16mmL Ext	RS8028				
288		Twist Drill 2.5mmD x12mmL Ext	RS8030				
289		Twist Drill 5.2mmD x12mmL Ext	RS8031				
290		Twist Drill 2.8mmD x12mmL Ext	RS8033				
291		Twist Drill 2.8mmD x15mmL Ext	RS8034				
292		Twist Drill 3.2mmD x12mmL Ext	RS8035				
293		Twist Drill 3.2mmD x15mmL Ext	RS8036				
294		Twist Drill 3.7mmD x12mmL Ext	RS8037				
295		Twist Drill 3.7mmD x15mmL Ext	RS8038				
296		Twist Drill 4.2mmD x11mmL Ext	RS8039				
297		Twist Drill 4.2mmD x15mmL Ext	RS8040				
298		Twist Drill 4.7mmD x11mmL Ext	RS8041				
299		Twist Drill 4.7mmD x15mmL Ext	RS8042				
300		Twist Drill 5.7mmD x11mmL Ext	RS8043				
301		Twist Drill 5.7mmD x15mmL Ext	RS8044				
302		Tip Drill	RS8032				
303		Three Step Drill-Short	TD1511				
304		Three Step Drill-Long	TD2218				
305		Pilot Drill S-5.5, 2.5/1.8mmDx6.0mmL	GS0625				
306		Drill S-5.5, 3.2/2.5mmDx6.25mmL	GS0632				
307	Drill S-5.5, 3.85/3.2mmDx6.25mmL	GS0638					
308	Drill S-5.5, 4.6/3.85mmDx6.25mmL	GS0646					
309	Drill S-5.5, 2.5/1.8mmDx8.0mmL	GS0825					
310	Drill S-5.5, 3.2/2.5mmDx8.0mmL	GS0832					

311	Mũi khoan răng nha khoa	Drill S-5.5, 3.85/3.2mmDx8.0mmL	GS0838	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú	
312		Drill S-5.5, 4.6/3.85mmDx8.0mmL	GS0846					
313		Drill S-5.5, 2.5/1.8mmDx10.0mmL	GS1025					
314		Drill S-5.5, 3.2/2.5mmDx10.0mmL	GS1032					
315		Drill S-5.5, 3.85/3.2mmDx10.0mmL	GS1038					
316		Drill S-5.5, 4.6/3.85mmDx10.0mmL	GS1046					
317		Drill S-5.5, 2.5/1.8mmDx11.5mmL	GS1125					
318		Drill S-5.5, 3.2/2.5mmDx11.5mmL	GS1132					
319		Drill S-5.5, 3.85/3.2mmDx11.5mmL	GS1138					
320		Drill S-5.5, 4.6/3.85mmDx11.5mmL	GS1146					
321		Drill S-5.5, 2.5/1.8mmDx13.0mmL	GS1325					
322		Drill S-5.5, 3.2/2.5mmDx13.0mmL	GS1332					
323		Drill S-5.5, 3.85/3.2mmDx13.0mmL	GS1338					
324		Drill S-5.5, 4.6/3.85mmDx13.0mmL	GS1346					
325		Drill S-5.5, 2.5/1.8mmDx16.0mmL	GS1625					
326		Drill S-5.5, 3.2/2.5mmDx16.0mmL	GS1632					
327		Drill S-5.5, 3.85/3.2mmDx16.0mmL	GS1638					
328		Drill S-5.5, 4.6/3.85mmDx16.0mmL	GS1646					
329		Pilot Drill S-3.3, 2.5/1.8mmDx16.0mmL	GSN0625					
330		Drill S-3.3, 2.5/1.8mmDx10.0mmL	GSN1025					
331		Drill S-3.3, 2.5/1.8mmDx11.5mmL	GSN1125					
332		Drill S-3.3, 2.5/1.8mmDx13.0mmL	GSN1325					
333		Drill S-3.3, 2.5/1.8mmDx16.0mmL	GSN1625					
334		Anchoring Drill S-2.0, 2.0/1.5mmDx19mmL	GS1915					
335		Anchoring Drill S-2.0, 2.0/1.7mmDx19mmL	GS1917					
336		Tissue Punch 3.0mmD, S-5.5	GS3055					
337		Tissue Punch 3.75mmD, S-5.5	GS3755					
338		Tissue Punch 4.25mmD, S-5.5	GS4355					
339		Tissue Punch 5.0mmD, S-5.5	GS5055					
340		Narrow Tissue Punch 3.0mmD, S-3.3	GSN3033					
341		Drill Extension	RS9027					
342		Dụng cụ chặn mũi khoan răng nha khoa	Drill Stopper for Short L11.5 1320					S1320L11.5
343			Drill Stopper for Short L6 1320					S1320L6
344			Drill Stopper for Short L11.5 1328					S1328L11.5
345	Drill Stopper for Short L6 1328		S1328L6					

346	Dụng cụ chặn mũi khoan răng nha khoa	Drill Stopper for Short L11.5 1332	S1332L11.5	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
347		Drill Stopper for Short L6 1332	S1332L6				
348		Drill Stopper for Short L11.5 1336	S1336L11.5				
349		Drill Stopper for Short L6 1336	S1336L6				
350		Drill Stopper for Short L11.5 1342	S1342L11.5				
351		Drill Stopper for Short L6 1342	S1342L6				
352		Drill Stopper for Short L11.5 1346	S1346L11.5				
353		Drill Stopper for Short L6 1346	S1346L6				
354		Drill Stopper for Short L11.5 1352	S1352L11.5				
355		Drill Stopper for Short L6 1352	S1352L6				
356		Drill Stopper for Short L11.5 1356	S1356L11.5				
357		Drill Stopper for Short L6 1356	S1356L6				
358		Drill Stopper for Long L10 1820	S1820L10				
359		Drill Stopper for Long L11.5 1820	S1820L11.5				
360		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1820	S1820L13				
361		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1820	S1820L15				
362		Drill Stopper for Long L16 1820	S1820L16				
363		Drill Stopper for Long L6 1820	S1820L6				
364		Drill Stopper for Long L8 1820	S1820L8				
365		Drill Stopper for Long L10 1828	S1828L10				
366		Drill Stopper for Long L11.5 1828	S1828L11.5				
367		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1828	S1828L13				
368		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1828	S1828L15				
369		Drill Stopper for Long L16 1828	S1828L16				
370		Drill Stopper for Long L6 1828	S1828L6				
371		Drill Stopper for Long L8 1828	S1828L8				
372		Drill Stopper for Long L10 1832	S1832L10				
373		Drill Stopper for Long L11.5 1832	S1832L11.5				
374		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1832	S1832L13				
375		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1832	S1832L15				
376		Drill Stopper for Long L16 1832	S1832L16				
377		Drill Stopper for Long L6 1832	S1832L6				
378	Drill Stopper for Long L8 1832	S1832L8					
379	Drill Stopper for Long L10 1836	S1836L10					
380	Drill Stopper for Long L11.5 1836	S1836L11.5					

381	Dụng cụ chặn mũi khoan răng nha khoa	Drill Stopper for Long L13/Short L8 1836	S1836L13	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
382		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1836	S1836L15				
383		Drill Stopper for Long L16 1836	S1836L16				
384		Drill Stopper for Long L6 1836	S1836L6				
385		Drill Stopper for Long L8 1836	S1836L8				
386		Drill Stopper for Long L10 1842	S1842L10				
387		Drill Stopper for Long L11.5 1842	S1842L11.5				
388		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1842	S1842L13				
389		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1842	S1842L15				
390		Drill Stopper for Long L16 1842	S1842L16				
391		Drill Stopper for Long L6 1842	S1842L6				
392		Drill Stopper for Long L8 1842	S1842L8				
393		Drill Stopper for Long L10 1846	S1846L10				
394		Drill Stopper for Long L11.5 1846	S1846L11.5				
395		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1846	S1846L13				
396		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1846	S1846L15				
397		Drill Stopper for Long L16 1846	S1846L16				
398		Drill Stopper for Long L6 1846	S1846L6				
399		Drill Stopper for Long L8 1846	S1846L8				
400		Drill Stopper for Long L10 1852	S1852L10				
401		Drill Stopper for Long L11.5 1852	S1852L11.5				
402		Drill Stopper for Long L13/Short L18 1852	S1852L13				
403		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1852	S1852L15				
404		Drill Stopper for Long L16 1852	S1852L16				
405		Drill Stopper for Long L6 1852	S1852L6				
406		Drill Stopper for Long L8 1852	S1852L8				
407		Drill Stopper for Long L10 1856	S1856L10				
408		Drill Stopper for Long L11.5 1856	S1856L11.5				
409		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1856	S1856L13				
410		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1856	S1856L15				
411		Drill Stopper for Long L16 1856	S1856L16				
412	Drill Stopper for Long L6 1856	S1856L6					
413	Drill Stopper for Long L8 1856	S1856L8					
414	Drill Stopper for Short L11.5 1320	S1320L11.5					
415	Drill Stopper for Short L6 1320	S1320L6					

416	Dụng cụ chặn mũi khoan răng nha khoa	Drill Stopper for Short L11.5 1328	S1328L11.5	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
417		Drill Stopper for Short L6 1328	S1328L6				
418		Drill Stopper for Short L11.5 1332	S1332L11.5				
419		Drill Stopper for Short L6 1332	S1332L6				
420		Drill Stopper for Short L11.5 1336	S1336L11.5				
421		Drill Stopper for Short L6 1336	S1336L6				
422		Drill Stopper for Short L11.5 1342	S1342L11.5				
423		Drill Stopper for Short L6 1342	S1342L6				
424		Drill Stopper for Short L11.5 1346	S1346L11.5				
425		Drill Stopper for Short L6 1346	S1346L6				
426		Drill Stopper for Short L11.5 1352	S1352L11.5				
427		Drill Stopper for Short L6 1352	S1352L6				
428		Drill Stopper for Short L11.5 1356	S1356L11.5				
429		Drill Stopper for Short L6 1356	S1356L6				
430		Drill Stopper for Long L10 1820	S1820L10				
431		Drill Stopper for Long L11.5 1820	S1820L11.5				
432		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1820	S1820L13				
433		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1820	S1820L15				
434		Drill Stopper for Long L16 1820	S1820L16				
435		Drill Stopper for Long L6 1820	S1820L6				
436		Drill Stopper for Long L8 1820	S1820L8				
437		Drill Stopper for Long L10 1828	S1828L10				
438		Drill Stopper for Long L11.5 1828	S1828L11.5				
439		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1828	S1828L13				
440		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1828	S1828L15				
441		Drill Stopper for Long L16 1828	S1828L16				
442		Drill Stopper for Long L6 1828	S1828L6				
443		Drill Stopper for Long L8 1828	S1828L8				
444		Drill Stopper for Long L10 1832	S1832L10				
445		Drill Stopper for Long L11.5 1832	S1832L11.5				
446		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1832	S1832L13				
447		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1832	S1832L15				
448	Drill Stopper for Long L16 1832	S1832L16					
449	Drill Stopper for Long L6 1832	S1832L6					
450	Drill Stopper for Long L8 1832	S1832L8					

451	Dụng cụ chặn mũi khoan răng nha khoa	Drill Stopper for Long L10 1836	S1836L10	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
452		Drill Stopper for Long L11.5 1836	S1836L11.5				
453		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1836	S1836L13				
454		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1836	S1836L15				
455		Drill Stopper for Long L16 1836	S1836L16				
456		Drill Stopper for Long L6 1836	S1836L6				
457		Drill Stopper for Long L8 1836	S1836L8				
458		Drill Stopper for Long L10 1842	S1842L10				
459		Drill Stopper for Long L11.5 1842	S1842L11.5				
460		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1842	S1842L13				
461		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1842	S1842L15				
462		Drill Stopper for Long L16 1842	S1842L16				
463		Drill Stopper for Long L6 1842	S1842L6				
464		Drill Stopper for Long L8 1842	S1842L8				
465		Drill Stopper for Long L10 1846	S1846L10				
466		Drill Stopper for Long L11.5 1846	S1846L11.5				
467		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1846	S1846L13				
468		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1846	S1846L15				
469		Drill Stopper for Long L16 1846	S1846L16				
470		Drill Stopper for Long L6 1846	S1846L6				
471		Drill Stopper for Long L8 1846	S1846L8				
472		Drill Stopper for Long L10 1852	S1852L10				
473		Drill Stopper for Long L11.5 1852	S1852L11.5				
474		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1852	S1852L13				
475		Drill Stopper for Long L15/Short L10 1852	S1852L15				
476		Drill Stopper for Long L16 1852	S1852L16				
477		Drill Stopper for Long L6 1852	S1852L6				
478		Drill Stopper for Long L8 1852	S1852L8				
479		Drill Stopper for Long L10 1856	S1856L10				
480		Drill Stopper for Long L11.5 1856	S1856L11.5				
481		Drill Stopper for Long L13/Short L8 1856	S1856L13				
482	Drill Stopper for Long L15/Short L10 1856	S1856L15					
483	Drill Stopper for Long L16 1856	S1856L16					
484	Drill Stopper for Long L6 1856	S1856L6					
485	Drill Stopper for Long L8 1856	S1856L8					



486	Dụng cụ chặn mũi khoan răng nha khoa	Drill Stopper 2.0mmD	ST1009	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	ADIN DENTAL IMPLANT SYSTEMS LTD./ ISRAEL	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Y Tế Đại Dương	60C Văn Cao, P. Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú
487		Drill Stopper 2.5mmD	ST1010				
488		Drill Stopper 2.8mmD	ST1011				
489		Drill Stopper 3.2mmD	ST1012				
490		Drill Stopper 3.65mmD	ST1013				
491		Drill Stopper 4.2mmD	ST1014				
492		Drill Stopper 4.6mmD	ST1016				
493		Drill Stopper 5.2mmD	ST1017				
494		Drill Stoppers titanium	RS8075				
495	Bộ dụng cụ phục hình chân răng	Touareg CloseFit™ Plastic Surgical Kit - Premium	CF6300				
496		Touareg Closefit™ Plastic Surgical Kit - Advanced	CF6302				
497		Touareg Closefit™ Plastic Surgical Kit - Starter	CF6303				
498		Touareg CloseFit™ Plastic Surgical Kit- Advanced Short Drills	CF6304				
499		Touareg CloseFit™ Plastic Surgical Kit- Starter Short Drills	CF6305				
500		Osteotome Kit	HA1000				
501		Prosthetic Kit Metal	PK6300				
502		RS-Standard Internal Hex Plastic Surgical Kit-Premium	RS6301				
503		RS-Standard Internal Hex Plastic Surgical Kit-Advanced	RS6322				
504		RS-Standard Internal Hex Plastic Surgical Kit-Advanced Short Drills	RS6324				
505		RS-Standard Internal Hex Plastic Surgical Kit-Starter	RS6333				
506		RS-Standard Internal Hex Plastic Surgical Kit-Starter Short Drills	RS6334				
507		UNP Starter Surgical Package	UNP6301				
508		Adin Regular Long Drill Stop Kit	S1001				
509		Adin Wide Long Drill Stop Kit	S1002				
510		Adin Regular Long Drill Stop Kit	S1003				
511		Adin Wide Short Drill Stop Kit	S1004				